

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG
PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

BẢNG TỔNG HỢP BỔ SUNG HỒ SƠ GIẢM TRỪ GIA CẢNH CHO NGƯỜI PHỤ THUỘC NĂM 2014

STT	HỌ TÊN		ĐƠN VỊ	MÃ SỐ THUẾ	Ngày tháng năm sinh của người phụ thuộc					Hồ sơ bổ sung	
					Cha	Mẹ	con 1	con 2	Khác	CMND	Khai sinh
1	Trần Văn Cu	Anh	P.TCHCTH	8005466984		1921	03/05/2001				Khai sinh (con)
2	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	P.Đào tạo	8005467811			18/11/2009				Khai sinh
3	Huỳnh Thị Xuân	Mai	P.TBVT	8005467473			06/05/1995			CMND	
4	Nguyễn Văn	Chiến	P.TBVT	5800464497			15/05/2000	04/8/2003			Khai sinh (con1,2)
5	Nguyễn Ngọc	Trang	P.QHQT	8005466991			03/08/1997			CMND	
6	Nguyễn Trọng	Phú	P.QTrị CSVC	8005468854						CMND (mẹ)	Khai sinh (cá nhân)
7	Giáp Văn	Thịnh	P.QTrị CSVC	8005468678			10/11/2007				Khai sinh
8	Trần Thị	Thu	P.QTrị CSVC	8005468702			29/03/1996			CMND	Khai sinh
9	Thân Thị	Quyết	P.QTrị CSVC	8291042077			19/06/2002				Khai sinh
10	Trần Thị Kim	Loan	P.QTrị CSVC	8005468734		18/03/1924				CMND (mẹ)	Sổ hộ khẩu
11	Nguyễn Thị Thu	Trang	P.QTrị CSVC	8005468692						CMND (mẹ)	Sổ hộ khẩu
12	Nguyễn Thanh	Son (A)	P.QTrị CSVC	0309148636				30/09/1993		CMND	
13	Nguyễn Văn	Thành	P.QTrị CSVC	8005468942			06/10/1999	29/10/2006		CMND (con 1)	Khai sinh (con 2)
14	Hoàng Ngọc	Cảnh	P.TTGD và CTSV	8005466818			10/12/1998	02/08/2001		CMND (con 1)	Khai sinh (con 2)
15	Lê Hồng	Vân	P.TTGD và CTSV	0306598443			31/10/1992	13/06/2003			Khai sinh (con 2)
16	Hà Phước	Tuấn	P.KThí vàĐBCL	8005468124			07/04/1995	05/05/2000		CMND	
17	Nguyễn Văn	Sơn	P.KThí vàĐBCL	8005467096			04/05/2005				Khai sinh
18	Võ Minh	Quang	TT.BTrì CĐ	0309148594			23/06/1992	02/04/2002		CMND (con 1)	Khai sinh (con 2)

STT	HỌ	TÊN	ĐƠN VỊ	MÃ SỐ THUẾ	Ngày tháng năm sinh của người phụ thuộc					Hồ sơ bổ sung	
					Cha	Mẹ	con 1	con 2	Khác	CMND	Khai sinh
19	Đặng Thu	Hà	TT.TTTViện	8061015600			10/01/2002				Khai sinh
20	Đỗ Thị	Tâm	TT.DN	8005468371			19/11/2004	15/09/2009			Khai sinh (con1,2)
21	Phạm Minh	Nghĩa	VP.Đoàn thể	0309152713			18/07/1992	14/01/1997		CMND (con 1,2)	
22	Nguyễn Ngọc	Thọ	Khoa CN May	8061015671			04/03/2010				Khai sinh
23	Nguyễn Văn	Giang	Khoa CNTT	0309147047			24/12/1993	07/09/1999		CMND (con1,2)	
24	Vũ Quang	Khải	Khoa Cơ Khí	0309148153		10/05/1948	12/08/2001	27/01/2008			Khai sinh (con1,2)
25	Trần Đình	Khải	Khoa Cơ Khí	8005467829			17/09/1997			CMND (con 1)	
26	Nguyễn Hoài	Nam	Khoa Cơ Khí	0309148273			31/07/1993			CMND	
27	Vũ Đức	Pháp	Khoa Cơ Khí	0309148435	06/10/1943	19/08/1945	21/04/2009				Khai sinh con
28	Võ Thúy	Phương	Khoa Cơ Khí	0309148516			22/10/1995			CMND	
29	Nguyễn Thanh Vĩnh	Phúc	Khoa Cơ Khí	0301824018			11/08/2000	13/01/2005			Khai sinh (con1,2)
30	Phan Văn	Thành	Khoa Cơ Khí	0309148682			06/03/1993	19/10/2000		CMND (con 1)	Khai sinh (con 2)
31	Phan Thị Xuân	Trang	Khoa Cơ Khí	8005467850			07/01/2008				Khai sinh
32	Hà Nhật	Thanh	Khoa Cơ Khí	8005466751				26/10/2005			Khai sinh
33	Ngô Phong	Cường	Khoa Đ-Đtử	8005467787			30/09/1997	17/02/2004		CMND (con1)	Khai sinh (con 2)
34	Bùi Thị	Cửu	Khoa Đ-Đtử	0309149527				02/04/1998		CMND	
35	Lê Tiến	Đạt	Khoa Đ-Đtử	8005467762			03/04/2005	11/08/2007			Khai sinh (con1,2)
36	Hồ Văn	Lý	Khoa Đ-Đtử	8087582594			11/02/2010	02/01/2013			Khai sinh (con 1)
37	Đặng Đức	Minh	Khoa Đ-Đtử	8005468910			12/02/2003	04/06/2006			Khai sinh (con1,2)
38	Nguyễn Thị Tố	Nga	Khoa Đ-Đtử	0309152671			18/03/2006				Khai sinh
39	Trần Công	Tiến	Khoa Đ-Đtử	0309152858			01/11/2003	05/02/2013			Khai sinh (con1,2)
40	Đàm Quang	Hiệp	Khoa Động Lực	8061015583			03/05/2004				Khai sinh

STT	HỌ	TÊN	ĐƠN VỊ	MÃ SỐ THUẾ	Ngày tháng năm sinh của người phụ thuộc					Hồ sơ bổ sung	
					Cha	Mẹ	con 1	con 2	Khác	CMND	Khai sinh
41	Võ Phước	Quang	Khoa Động Lực	0309151325			26/11/1994			CMND	
42	Nguyễn Vũ Xuân	Thì	Khoa Động Lực	8002894371			13/11/2001	30/04/2009			Khai sinh (con1,2)
43	Trần Kim Thu	Liễu	Khoa KHCB	8005467272			23/06/1998			CMND	
44	Vương Thanh	Thùy	Khoa KHCB	8005467184			10/12/1996	07/07/1998		CMND (con1,2)	
45	Nguyễn Thị Thanh	Tú	Khoa KHCB	8005467603			25/06/2006	17/03/2013			Khai sinh (con 1)
46	Đặng Thị Kiên	Trúc	Khoa KHCB	8005467561			07/10/2008	19/06/2012			Khai sinh (con 1)
47	Nguyễn Tiến	Dương	Khoa KHCB	8005468893	14/07/1924		01/10/2000				Khai sinh con
48	Nguyễn Thị Cẩm	Thạch	Khoa KHCB	8005467201			11/10/2001	17/07/2003			Khai sinh (con1,2)
49	Trần Thị Hồng	Thu	Khoa LLCT	0309261462			23/11/2005	10/11/2009			Khai sinh (con1,2)
50	Lê Thị Hồng	Vân	Khoa LLCT	8005467554			01/01/2008	28/05/2013			Khai sinh (con 1)
51	Bùi Thành	Dũng	Khoa LLCT	0305096338			26/09/1999	30/07/2001		CMND (con 1)	Khai sinh (con 2)
52	Trương Thị	Hòa	THPT	8005466663			11/06/2004				Khai sinh
53	Văn Trí	Lợi	THPT	8005468491			06/01/2006				Khai sinh
54	Trần Thị Thúy	Nga	THPT	8005468269			11/12/2004	03/07/2009			Khai sinh (con1,2)
55	Đỗ Hiếu	Thảo	THPT	8005468445	15/11/1942		17/02/2006	04/08/2008			Khai sinh (con1,2)
56	Trần Thị Tuyết	Mai	THPT	8058879618			12/12/1996			CMND	
57	Phạm Thị	Đức	THPT	8005466695			21/11/2006	28/05/2011			Khai sinh (con1,2)
58	Lê Thị Ngọc	Dung	THPT	8005466712			15/11/2007				Khai sinh
59	Trần Ngọc	Tuấn	THPT	8005468396	1939		08/04/2010			CMND (mẹ)	
60	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THPT	0309271968			20/11/1997			CMND	
61	Lê Thanh	Thát	THPT	8005468438			06/10/1994			CMND	